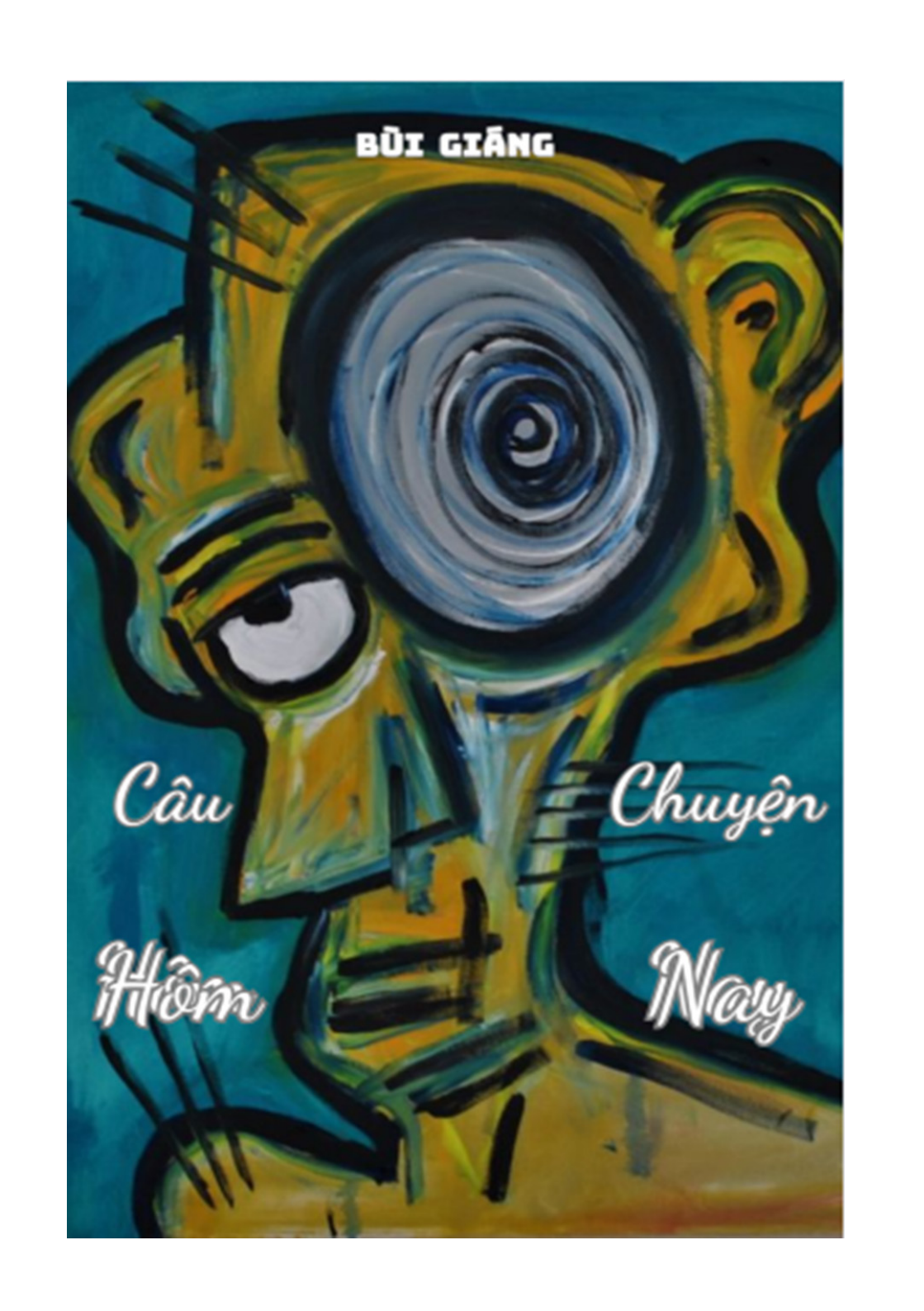


An abstract painting of a face. The face is primarily yellow and green, with thick black outlines. The most prominent feature is a large, circular eye on the right side, filled with concentric blue and white spirals. The other eye is smaller and white. The mouth is a simple black line. The background is a solid teal color. The text is overlaid on the painting.

BÙI GIANG

Câu

Chuyện

Hôm

Nay

Câu chuyện hôm nay

Bùi Giáng

câu chuyện hôm nay

Bùi Giáng

Bìa: ***M.C.P***

Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

câu chuyện hôm nay

BÙI GIÁNG

**Tuần báo KHỞI HÀNH
số 91 – ngày 11-2-1971**

Xày nay có lẽ chẳng còn ai thiết
chỉ việc làm thơ viết tư tưởng
nữa. Ấy bởi vì?

Bởi vì: ngoài những nguyên do trầm
trọng, còn vài nguyên do lai rai rất mực,
mà vẫn có tính cách quyết định khổng
lồ.

Xin chăm rãi kê khai ra đây:

1

Làm thơ, viết tư tưởng, đem in ra,
đọc lại, thấy lỗi ẩn loét tản mác chốn chốn
nơi nơi: tồn sinh biến ra làm l... sinh; liên
tồn biến ra làm l... tiên, của quý biến ra
làm cửa quý (và ngược lại).

Thử hỏi: Một câu thơ thế này
Vùng hiu hắt nguyệt hồn mây nhỏ lệ
Một mùi hương hồng tự ở nơi nào

Nếu nó biến ra làm:

Vàng hiu hắt nguyệt hồn mây nhỏ lệ
Một mùi hương nồng tự ở nơi nào”

Thì có phải rằng cái hồn thơ đã trôi
tuột đi mô mất?

In hai câu thơ, chịu đựng ba lỗi ẩn
loát đồ sộ. Thật là điều đáng kinh hãi.

Gỡ ra? Tội lỗi do đâu? Chẳng lẽ
tại... tại hạ? Tại hạ làm thơ, in thơ? Nếu
không làm, không in, thì đâu có xảy ra
tình trạng gay cấn?

Vâng. Vâng. Từ đó, xin viết thêm
một câu ghi lại một niềm tự nguyện:

Chỉ riêng khí hậu một vùng
Và riêng khí hậu hai vùng xa hai
Ngựa về núi đá đầu thai

Rừng khuya hý vọng tình mai điều
tàn

Lại đem in ra!!! Tình trạng gay cấn xảy ra trở lại. Mấy câu thơ biến thành thế này:

*Chỉ riêng khí hận một vùng
Và riêng khí hận hai vùng ra hai
Ngựa về núi đã đấu thai...*

Hỡi ôi! Bài thơ tôi viết, tôi in, đến khi tôi đọc lại, nó đã ra như thế!

Thì thử hỏi... Thử hỏi: làm sao tôi còn có thể mở miệng trách ông bạn phê bình nào đã nhìn lộn gà ra vịt hoặc bút râu ông nọ cắm cầm bà kia.

Dường như tiếng Việt, chữ Việt là một thứ tiếng, thứ chữ thường hằng phải đứng trước những trận biến thể kỳ dị đau đớn kia. Sai một nét, lệch một cái dấu nho nhỏ, đủ để... Để?

THÔI THÔI VỐN LIỀNG ĐI ĐỜI
NHÀ MA!

Tú Bà thật là tiên tri.

Từ đó, bỗng nảy ra cái:

Hay là từ nay ta phải học tiếng Lào, tiếng Cao Miên để có thể viết thơ bằng tiếng Việt Xiêm La?

Cái ý tưởng quái dị nọ nảy ra trong đầu là nảy từ sự trạng quái dị đã nảy ra ở giữa mê cung thế sự.

2

Vào cõi tư tưởng, ban sơ ta bắt gặp cõi Vô Ngôn của Khổng Tử, của Platon.

Từ cõi vô ngôn chìm lấp kia, nảy ra vô số những lối cưỡng bức đặc thù kỳ bí của những ông Trang Tử, ông Nietzsche, ông Heidegger.

Nhưng sự vụ liên miên khiến toát mồ hôi ra hột.

Giờ thử hỏi: Nếu như Platon đã nói, đã lập ngôn sau một tấm mặt nạ? Nếu như Platon đã đẩy Socrate ra biên chứng,

là mở trận đú đờn như bọn chúng ta mở trận đấu gà, đấu dế? Nếu như Platon cũng thuộc nòi Khổng Tử? Và về sau khi Platonisme đã vùi lấp mất Platon?

Và nếu như Nietzsche đi đến cuối đường tư tưởng mới biết giật mình nhìn lại Platon, nhận ra Euripides???

Thì từ đó, những cuộc cưỡng bức đồ sộ của Heidegger sẽ mang những ý nghĩa gì?

Trong cuốn KANT ET LE PROBLÈME DE LA MÉTAPHYSIQUE. Heidegger vốn từng có nói: Lúc đọc một người tư tưởng, ta đừng bận tâm về những điều họ nói ra. Chỉ gắng nhìn xem từ những điều họ nói; có một cái gì khác đã nảy ra? Một cái gì khác, mặc dù họ không nói ra, nhưng vẫn lù lù thị hiện ở bên kia những lời họ nói?...

Nhà tư tưởng duy nhất của Âu Châu

hiện đại đã khiến chúng ta bàng hoàng lần gỡ lại Kim Cương Kinh... hoặc truyện Kiều, hoặc Shakespeare, hoặc Homère, hoặc truyện vũ hiệp, rồi có thể trở lại với Kant, với Nietzsche?

Trở lại với Nietzsche? Thì lại phảng phất nghe văng vẳng:

– Vấn đề đối với các hạ bây giờ là hãy sớm liệu đánh mất tại hạ đi!

Sao gọi là đánh mất?

Heidegger bảo:

– Muốn có thể mở ra trận đánh mất, thì trước tiên phải từng có cuộc “đập còn”.

Nghĩa là: “đập cho ra cái hột tinh thể nào nằm khuất lấp ở tại chốn vô ngôn”.

Tuy nhiên, vẫn theo lời Heidegger, muốn có được cuộc «đập còn » đối với Nietzsche, thì trước tiên phải bỏ ra mười năm, hoặc mười lăm năm (bấy nhiêu

lần) mở trận đập còn » đối với Aristote .Vì sao? Vì một người tư tưởng càng gần ta trong niên kỷ bao nhiêu (Nietzsche) thì con đường từ ta đến họ càng xa xăm bấy nhiêu.

Mười lăm năm mở cuộc chơi với Aristote? Sẽ khám phá một cái gì? Không quên rằng. Heidegger đã ân cần chiếu cố nhắc nhở từ trước: « Mais demeure toujours valable le mot à peine remarqué d' Aristote dans sa Poétique, selon lequel la création poétique est plus vraie que l'exploration méthodique de l'étant» (LETTRE SUR L'HUMANISME).

[“Nhưng lời nói ít được chú ý của Aristote trong Thơ của ông vẫn có giá trị, theo đó, sáng tạo thơ ca là chân thực hơn việc khám phá bản thể một cách có phương pháp” (THƯ VỀ NHÂN LỰC).]

Thế ru? Thế ru? la création poétique

est plus vraie que l'exploration méthodique de l'étant? (sáng tạo thơ ca có chân thực hơn việc khám phá hiện hữu một cách có phương pháp không?)

Một mệnh đề phụ hy hữu! Tu Bồ Đề! Ý ý vân hà???

Với mệnh đề phụ kia nhiếp dẫn mười lăm năm phong trần lẫn lóc với Aristote, chúng ta sẽ đủ tư cách quay trở về với Nietzsche. Thì hồi ôi!

Cái chớp đỉnh trong tư tưởng kia vẫn vây phủ trong những áng mây mù. Tư tưởng về cái Retour Éternel vẫn còn vây bọc trong một bóng tối âm u dị thường, và ngay cả Nietzsche cũng phải kinh hoàng nháy lui.

(XEM QU'APPELLE-TON PENSER?
SAO GỌI LÀ SUY TƯ?)

Sao gọi là suy tư?

Từ đó đành biến ra làm: tư suy là sao gọi?

Gọi sao là gọi trở về?

Gọi trở về một cái lời gì vô thanh vô tức?

Từ đó hốt nhiên chúng ta toát mồ hôi ra hột, Vâng. Bởi vì cuốn sách Sao Gọi Là Suy Tư vẫn còn nằm lù lù đó, và mang một ẩn ngữ cũng rất mực đồ sộ lù lù...

Bởi đâu như thế?

Bởi rằng: Cuốn sách chia làm hai phần.

Phần thứ nhất, ông Heidegger dịch lui dịch tới một vài lời của Niefzsche.

Phần thứ nhì ông dịch lui dịch tới một lời của Parménide.

Và hỡi ôi!

Về riêng cái lời Parménide không ai có thể dám lỗ mãng đường đột đưa ra ý kiến gì. Nhưng còn mấy lời của Nietszche. Mấy lời kia, nằm tại “CHỖ NÀO” trong tác phẩm Nietszche?

Đó là điều đáng nêu ra. Ông Heidegger rút cái dây nọ, thì động tới khu rừng nào?

Ông Heidegger bàn lui bàn tới riêng cái lời nọ,, thì một cõi vô ngôn nào của Nietzsche bỗng hiện ra. Và từ đó, nảy sinh một trận đối thoại mệnh mông khác, không còn liên can gì tới những ý kiến của chúng ta người Âu Châu từ trước tới nay đối với Nietzsche?

Kỳ bí hơn nữa, trong hai phần tập sách, luôn luôn tại những chốn gay cần bất ngờ hình bóng Hoelderlin hiện ra như Hoelderlin vốn từng đã nhiều phen hiện ra bên cạnh Héraclite, Sophocle trong những tác phẩm khác.

Sao Gọi Là Suy Tư, rồi cuộc biến thành lời gọi trở về một lời thơ Hoelderlin! Gọi về một lời thơ đơn giản vì nó

quá đơn giản đơn sơ, nên con người triết học không cách gì nghe ra cho được. Do đó, người tư tưởng phải gọi quanh, kêu queo. Muốn gọi Hoelderlin về cho cỗi suy tư, thì phải quần quanh gọi Parménile, gọi Nietzsche tùm lum ra bốn phía liên tồn.

Bởi đâu mà ra nông nổi ấy?

Tạm đáp theo lối Hoelderlin Heidegger:

“Car l'esprit n'est pas chez lui commencement. Il est pas à la Source...”

(Vì lúc đầu tinh thần không có ở nhà. Nó không ở Nguồn...)

– Bởi vì tự khởi sơ, tinh thần không tại gia tồn hoạt. Nó không trụ tại nguồn. Nghĩa là: nó phải chịu trận ly hương, lưu đày xa vắng. Vì đó là Luật Tắc. Từ cỗi

xa vắng lưu ly khách địa kia, nó sẽ thể hội trận tứ hương kỳ bí. Nhưng vì lẽ gì, tuy nhiên vì lẽ gì Tinh Thần lại chẳng là nguồn từ sơ khởi?

Đáp rằng:

– Vì ấy bởi: Quê hương làm tiêu hao nó. Ăn mòn ăn mòn nó. Nó mòn mòn vì quê hương.

Đó là sự vụ kỳ bí.

“Từ Ban Sơ, tinh thần vẫn cũng đã thị hiện là mở phơi trong cõi Phơi Mở (offen in das Offene), nếu không như vậy, thì nó đâu còn có phải là tinh thần. Do đó, từ Ban Sơ. Quê Hương cũng đã đi về bên ý chí giác minh để mà gạ gẫm. Tuy nhiên nó về (nhân vì nó là Nguồn Cội) nhưng đi về thoát tiên tất yếu theo thể điệu nào mà đồng thời nó cũng tự mình

khép kín (không phơi mở tinh hoa) và “thoái tang ư mật”.

Cái chỗ gần gũi thân cận gia cư nhất (das naechste Heimische) vẫn lại chẳng đúng là chốn lân cận của Lưu Trú Quê Hương. Tuy nhiên, nhân vì tinh thần từ ban sơ tự lập mở phơi đã tưởng mong vô năm trực tiếp lấy Quê Hương (.....) chính vì lẽ đó mà nó chẳng tìm thấy được Suy Hương, tại vì Quê Hương đã nhảy lùi trước cái trận nhiệt cuồng quyết tâm vô năm kia quả đã man đến thế...

“Quay quắt hướng về chỗ gần gũi gia cư, và khát vọng năm cho kỳ được Quê Hương ở tại đó tinh thần từ ban sơ đã dấp đầu vào điệu đứng, bị Quê Hương xua đuổi đẩy lùi, và vẫn nằng nặc đâm đầu vào một cuộc tìm kiếm đeo đuổi mỗi lúc càng mỗi, mỗi vô vọng mãi thêm ra”.

Như vậy đó, trong cái cuộc mong muốn của mình quyết toan lập thời trực tiếp được cư lưu đầm ấm nơi miền cõi sở hữu của chính mình, như vậy đó tinh thần chẳng bao lâu đã làm tiêu hao mòn mỗi mất những năng lực cốt yếu của mình đi. Quê Hương, Bà Mẹ khép kín nọ, Mẫu thân u tàng ẩn mật kia, Quê Hương đã ăn mòn gặm mỗi mất tinh thần đứa con. Tinh thần đứa con ngoan cố đã đứng trước hiểm hoạ bị tận diệt kiệt quệ kỳ cùng.

“Tuy nhiên vẫn còn cơ cứu vãn. Ấy bởi vì: tinh thần vốn là Ý chí giác Tri khát vọng Cỗi nguồn tinh thần thông hiểu vẫn quy hướng về Quê Hương và chính bởi sự quy hướng nọ mà nảy sinh ra nơi có ý chí muốn vì Quê Hương mà chịu đành thật sự dẫn thân vào Lưu Ly Khách Địa cam chịu lưu đầy thực sự vào

vô Định, Vô Phương, Vô Sở Trụ...

Tinh thần phải đảm đương cuộc Vô Sở Trụ, trong ý chí thiết tha cốt yếu, phải nhận lãnh lấy. Cái gì bảo đảm cho trận lưu ly. Cái gì? Ấy là khách Địa quê người nhưng là một quê người khiến cho tồn lưu tư tưởng tới Quê Mẹ, một đất khách nhiếp dẫn tinh thần tư lự mãi đất tổ quê cha ...”

(Approche de Hoelderlin – Phương pháp tiếp cận của Hoelderlin)

Từ đó, Nguyễn Du viết:

*Phận bèo bao quản nước sa
Lênh đênh đâu nữa cũng là lênh đênh.*

Trung niên thi sĩ đười ươi viết:

*Nay mai cơn mộng hư phù
Mẹ xin chiếu cố sa mù cho con.*

Nhưng mọi câu thơ đều bị hiểu theo nghĩa đen lù lù tục tũu hoặc theo lối nói lái xô bồ, hoặc bị in lệch đầu lệch đuôi ra hết cả, rồi bị đả kích toi bời.

Sao gọi là Suy Tư? – từ đó có nghĩa là:

Thân tàn ma dại đến điều

Làm thơ tuyệt vọng còn liều dẫn thân

Hoặc:

Tiền trình vạn lý đầu hoa

Ngờ đâu cuối tuyết còn xa vô cùng.

Và trở lại với cái lời đã mở đầu bài viết này "ngày nay có lẽ chẳng còn ai thiết chi việc làm thơ, viết tư tưởng nữa". Chúng ta có thể ngậm ngùi nhớ lại những thuở nào là Bình Minh Lộng Lẫy Homère; thuở nào là giờ Ngọ Huy Hoàng Whit-

man. để chấp nhận Buổi Hoàng Hôn Ly Biệt mà tiếp tục làm thơ:

Hoàng hôn cơn mộng thấp tùng

Tùng vô duyên gọi bóng nùng diễm qua

(TRUNG NIÊN THY SỸ)

